

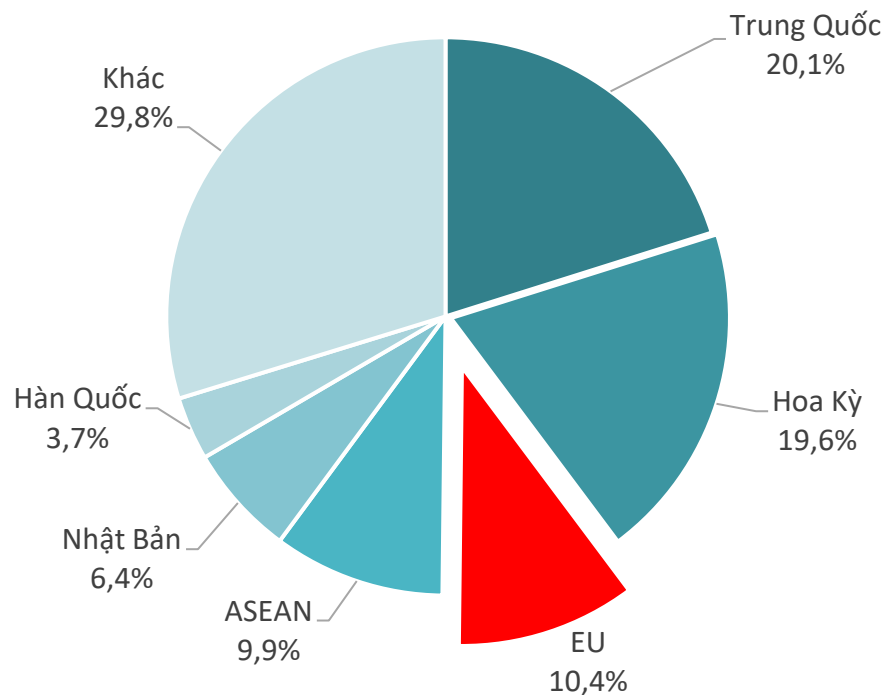


**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 4/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU, T4/2026

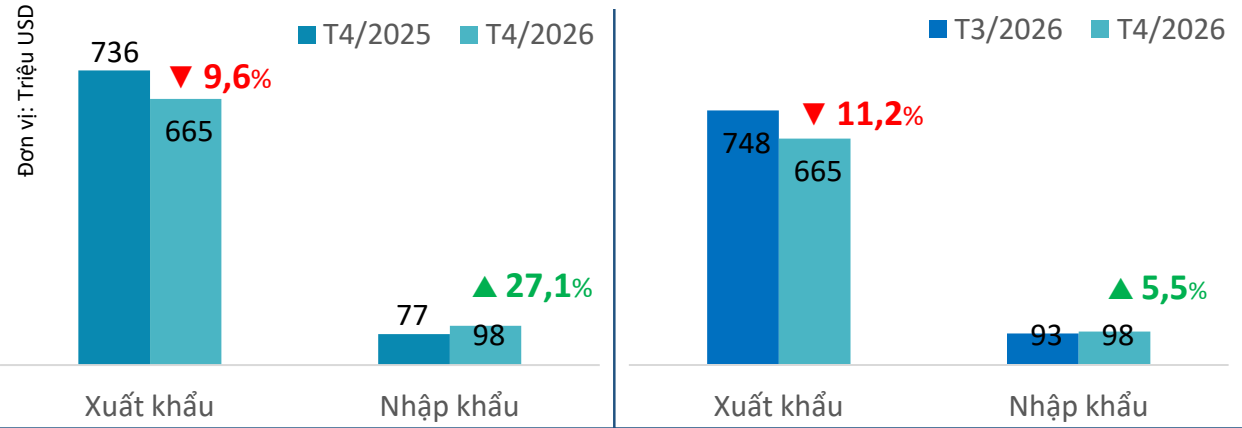


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường EU T4/2026 so với T3/2026 và T4/2025

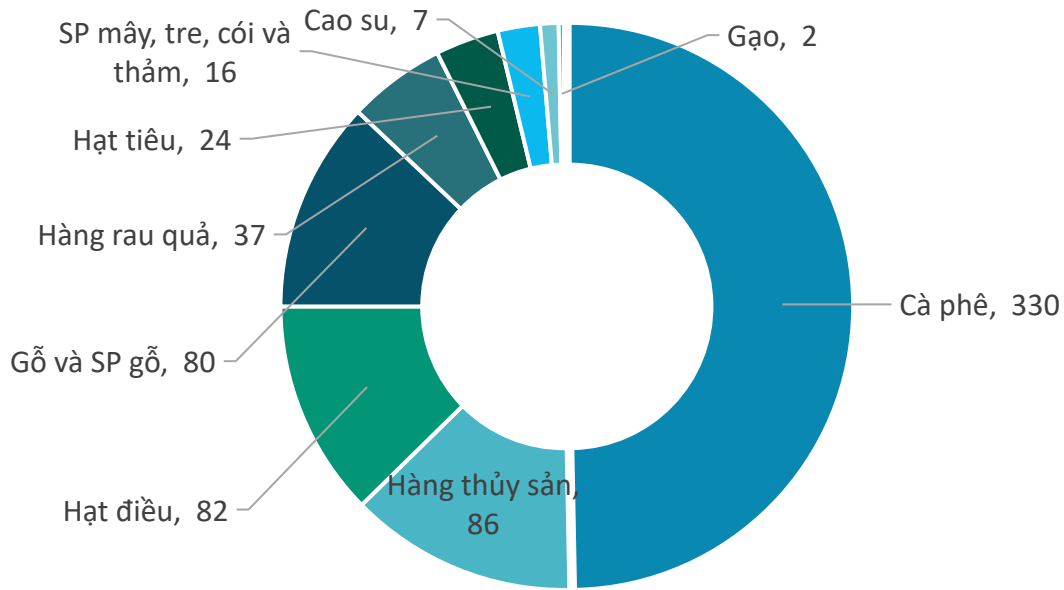
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T3/2026	So với T4/2025
Trung Quốc	1.288	▲ 0,7%	▲ 2,3%
Hoa Kỳ	1.256	▲ 0,8%	▼ 0,9%
EU	665	▼ 1,5%	▼ 1,6%
ASEAN	636	▼ 0,4%	▲ 0,1%
Nhật Bản	412	▼ 0,4%	▼ 0,3%
Hàn Quốc	235	▲ 0,5%	▲ 0,2%
Tổng XK	6.399		

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 4/2026

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T4/2026



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T4/2026

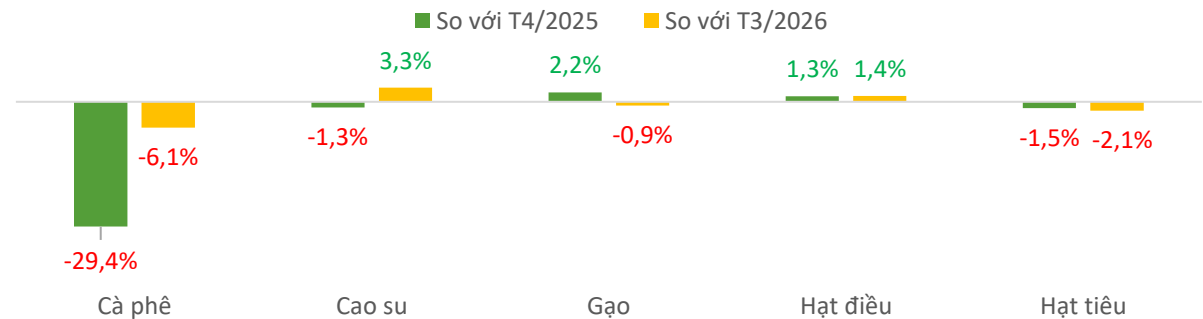


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T4/2026 so với T3/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T4/2026 so với T4/2025 và T3/2026



Châu Âu công bố kế hoạch hành động về phân bón

Ủy ban châu Âu công bố Kế hoạch hành động về phân bón nhằm hỗ trợ nông dân ứng phó với giá phân bón tăng cao, nguồn cung thiếu ổn định và các cú sốc từ địa chính trị, năng lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng. Trọng tâm ngắn hạn là huy động ngân sách EU và các công cụ để hỗ trợ thanh khoản, tăng tạm ứng vốn, giúp nông dân duy trì sản

xuất trước mùa vụ mới.

Về dài hạn, EU đặt mục tiêu củng cố ngành công nghiệp phân bón nội khối, giảm phụ thuộc vào nhập khẩu và thúc đẩy các loại phân bón hữu cơ, phân bón sinh học, sản phẩm tuần hoàn carbon thấp, thu hồi nitơ/phốt pho từ bùn thải và sử dụng phụ phẩm khí sinh học. EC cũng sẽ xem xét cơ chế linh hoạt hơn cho ngành phân bón trong khuôn khổ ETS, đồng thời gắn với yêu cầu giảm phát thải.

Kế hoạch còn nhấn mạnh tăng minh bạch thị trường thông qua việc thành lập “Đối tác chuỗi giá trị phân bón”, tăng giám sát giá cả, tồn kho, nguồn cung, xây dựng cơ chế cảnh báo sớm và xem xét khả năng lập kho dự trữ phân bón chiến lược. Mục tiêu chung là bảo đảm nguồn cung phân bón ổn định, giá hợp lý, duy trì năng suất nông nghiệp và củng cố an ninh lương thực của EU.

Nguồn: nongnghiepmoitrung.vn



Kinh tế EU năm 2026 được dự báo phục hồi yếu

Ủy ban châu Âu hạ dự báo tăng trưởng GDP của EU năm 2026 từ 1,4% xuống 1,1% do tác động từ khủng hoảng Trung Đông, giá năng lượng tăng và môi trường địa chính trị, thương mại bất ổn. Là khu vực nhập khẩu ròng năng lượng, EU chịu ảnh hưởng lớn khi giá dầu, khí đốt leo thang và vận tải qua eo biển Hormuz bị gián đoạn, khiến lạm phát năm 2026 được dự báo tăng lên 3,1%.

Triển vọng kinh tế EU trở nên ảm đạm khi niềm tin tiêu dùng xuống mức thấp nhất trong 40 tháng, tăng trưởng việc làm chậm, thất nghiệp duy trì quanh 6% và thâm hụt ngân sách có thể tăng lên 3,6% GDP vào năm 2027. Các nền kinh tế lớn như Đức, Pháp và Italy đều tăng trưởng thấp hơn mức trung bình của khối, trong đó Pháp chịu tác động mạnh ở các ngành hàng không, thiết bị điện, hóa chất; còn Đức bị ảnh hưởng bởi chi phí nguyên liệu, năng lượng cao và sức cạnh tranh xuất khẩu suy giảm.

Tuy vậy, EU cũng đang hình thành một số động lực mới, nhất là xu hướng

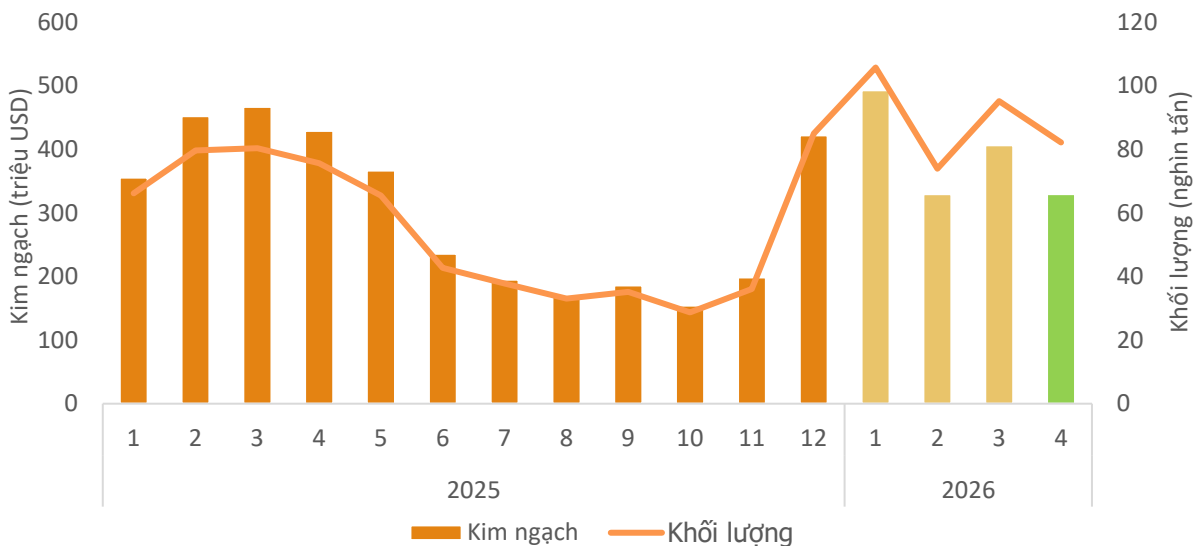
đẩy nhanh chuyển đổi năng lượng, phát triển năng lượng tái tạo, điện hạt nhân thế hệ mới tại Pháp và điện nhiệt hạch tại Đức. Nếu được triển khai hiệu quả, các hướng đi này có thể giúp EU giảm phụ thuộc vào nguồn năng lượng bên ngoài và tăng khả năng chống chịu trước các cú sốc kinh tế toàn cầu.

Nguồn: qndn.vn



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T4/2026

KIM NGẠCH

329,5 triệu USD

↘ Giảm **18,9%** so với T3/2026

↘ Giảm **23,2%** so với T4/2025

↗ Cao hơn **26,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Giá trị xuất khẩu 4 tháng năm 2026 đạt **1,558 tỷ USD**, đạt **42,9%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

82,2 tấn

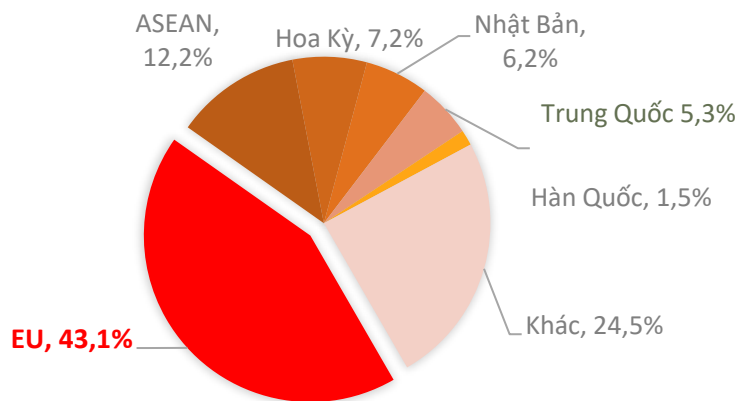
↘ Giảm **13,6%** so với T3/2026

↗ Tăng **8,7%** so với T4/2025

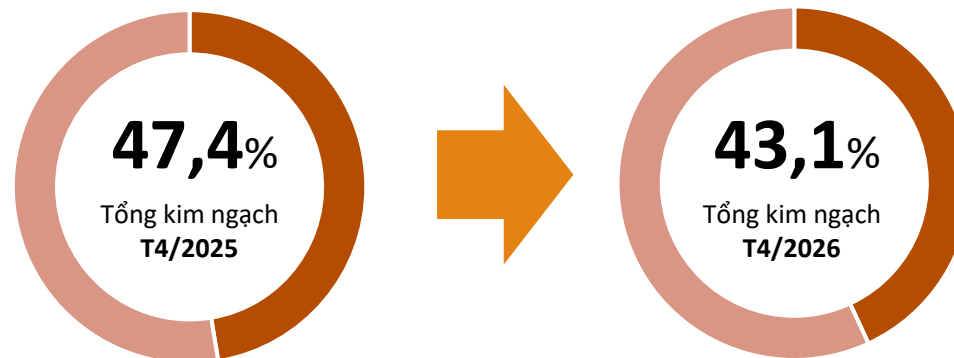
↗ Cao hơn **26,7 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.

❖ Khối lượng xuất khẩu 4 tháng năm 2026 đạt **356,9** nghìn tấn, đạt **53,6%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T4/2026

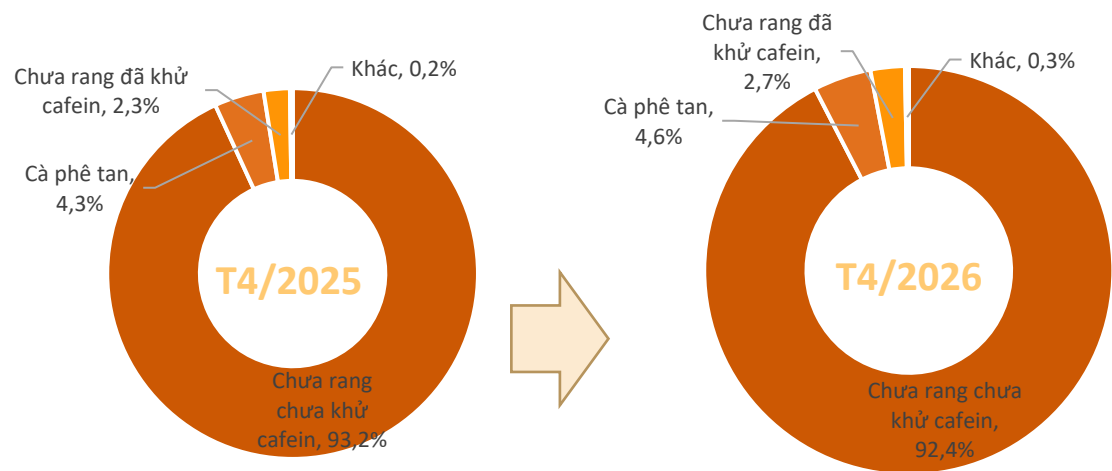


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T4/2026

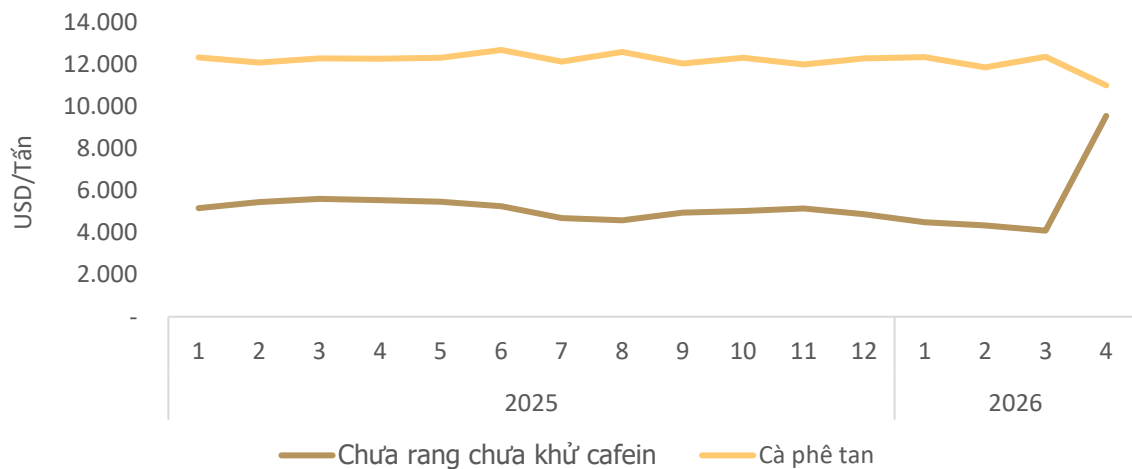


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T4/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **311,2** Triệu USD

Giảm **17,2%** so với T3/2026

Giảm **23,4%** so với T4/2025

Cà phê tan

Kim ngạch: **15,3** Triệu USD

Giảm **38,6%** so với T3/2026

Giảm **18,8%** so với T4/2025

Chưa rang đã khử cafein

Kim ngạch: **9,2** Triệu USD

Giảm **27,8%** so với T3/2026

Giảm **8,4%** so với T4/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **10.994** USD/tấn; giảm **11%** so với tháng trước, và giảm **10,4%** so với cùng kỳ năm 2025.

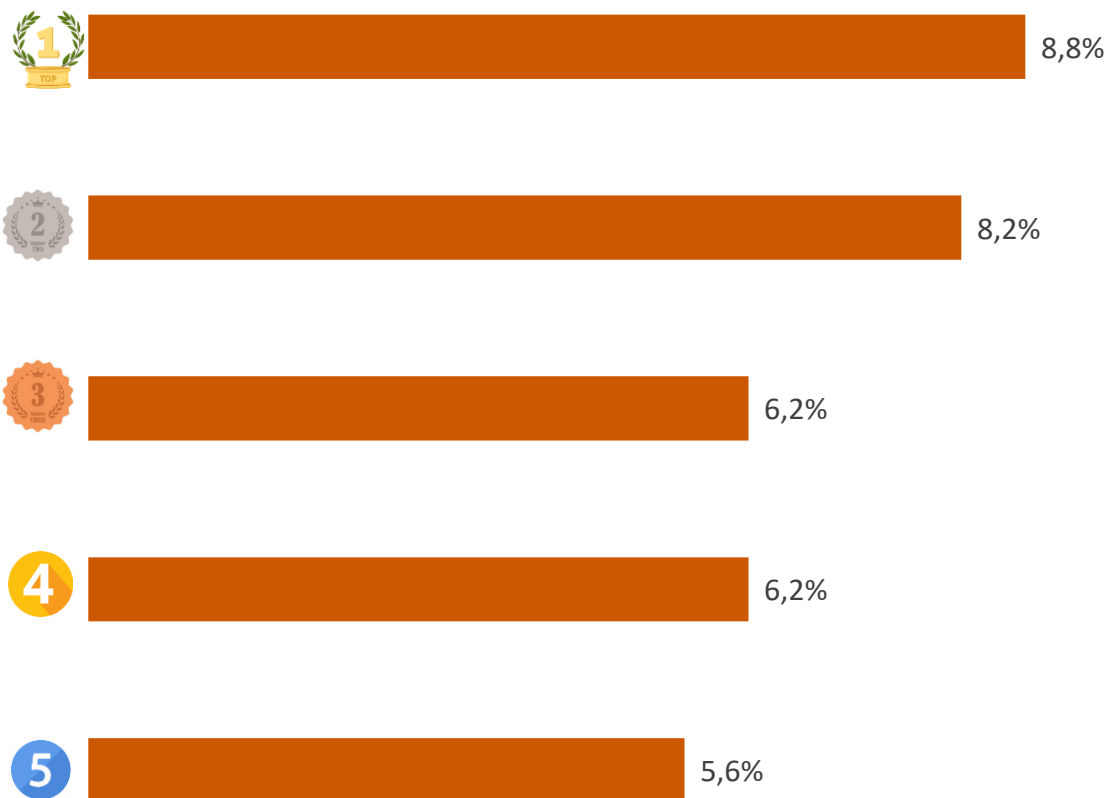
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở **9.543** USD/tấn; tăng **133,2%** so với tháng trước, và tăng **72,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

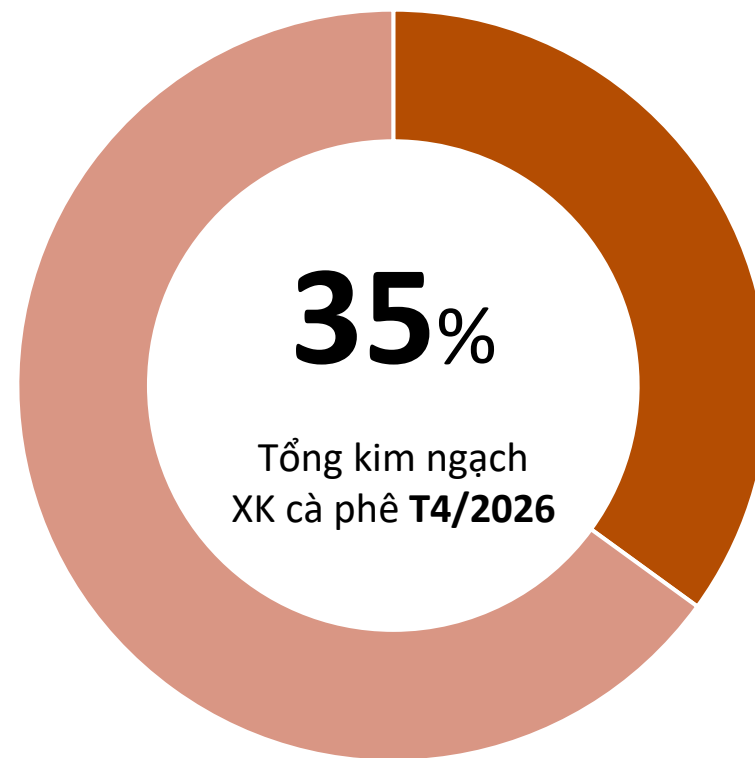


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T4/2026



CÀ PHÊ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU



Thị trường cà phê EU đang tiếp tục chịu tác động từ quá trình hoàn thiện và áp dụng Quy định chống phá rừng của EU (EUDR). Ủy ban châu Âu đã đề xuất đưa cà phê hòa tan (CN 2101 11) vào danh mục sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của EUDR trong gói rà soát đơn giản hóa. Đề xuất này nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quản lý các nhóm sản phẩm cà phê, do cà phê hòa tan được sản xuất trực tiếp từ cà phê nhân xanh, vốn đã nằm trong phạm vi của quy định.

Việc bổ sung cà phê hòa tan sẽ khiến yêu cầu truy xuất nguồn gốc, chứng minh không liên quan đến phá rừng và tuân thủ chuỗi cung ứng được áp dụng đồng bộ hơn đối với ngành cà phê EU. Dự thảo sẽ được tham vấn công khai trong 4 tuần trước khi trình Nghị viện châu Âu và Hội đồng xem xét, cho thấy các doanh nghiệp cà phê cần tiếp tục chuẩn bị sớm cho yêu cầu tuân thủ EUDR trong thời gian tới.

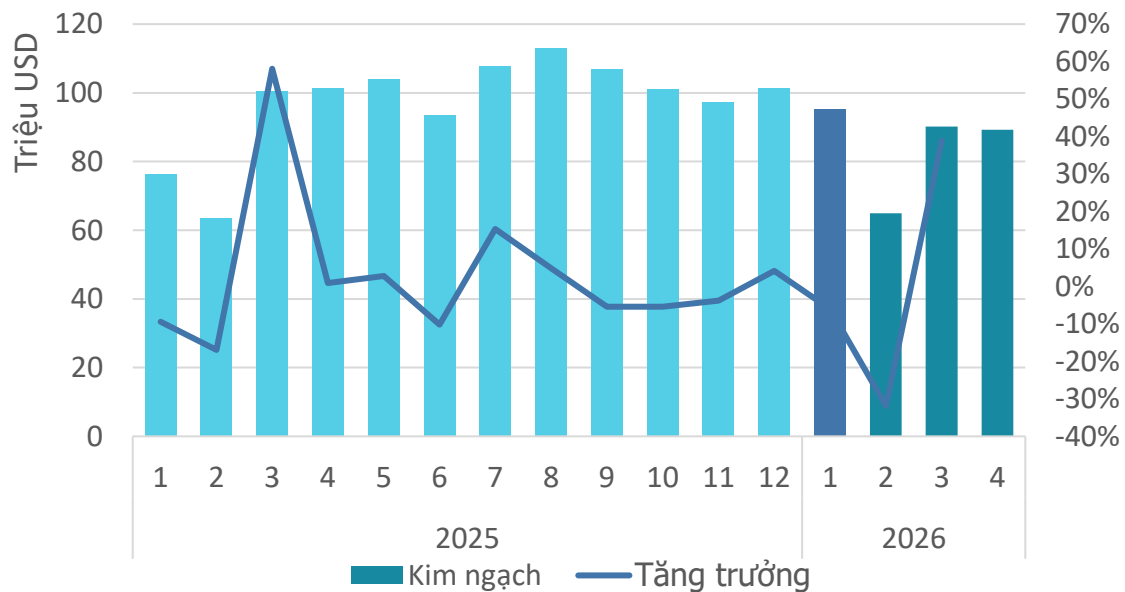


TIN LIÊN QUAN



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T4/2026

KIM NGẠCH

89,3 triệu USD



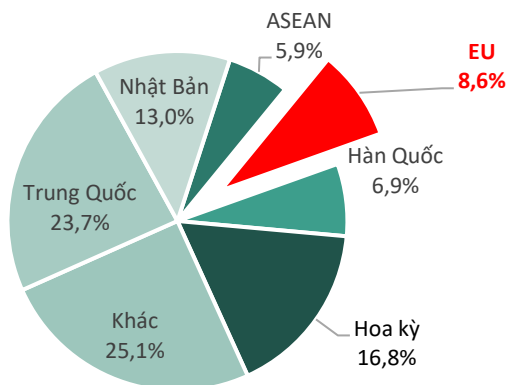
↘ Giảm **10,1%** so với T3/2026

↘ Giảm **10,1%** so với T4/2025

▼ Thấp hơn **7,9 triệu USD** so với bình quân năm 2025

❖ Lũy kế 4 tháng 2026 đạt **339,6** triệu USD, đạt **29,1%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T4/2026



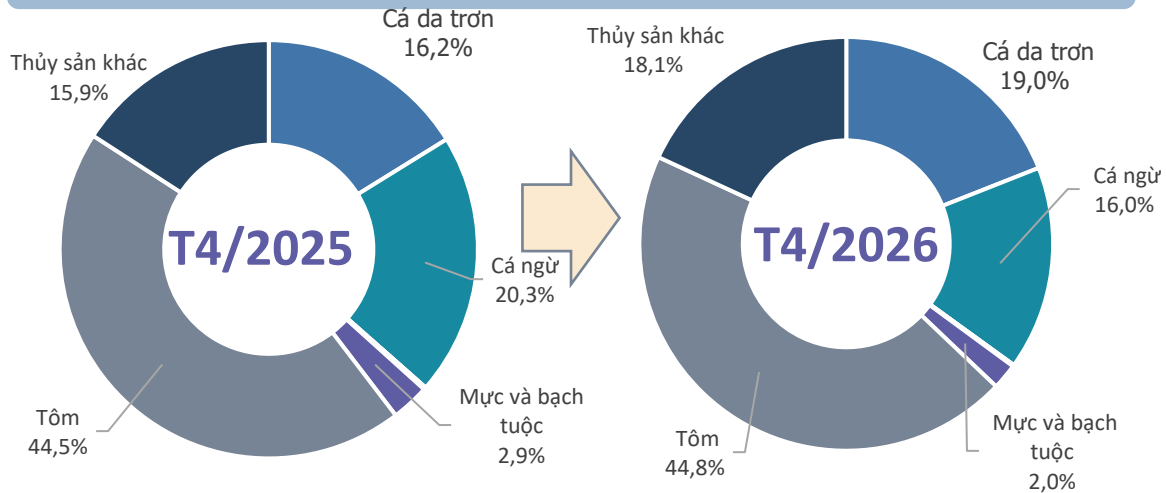
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T4/2026





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T4/2026



Tôm

Kim ngạch: **39,7** Triệu USD
Giảm **9,0%** so với T3/2026
Giảm **11,4%** so với T4/2025



Cá da trơn

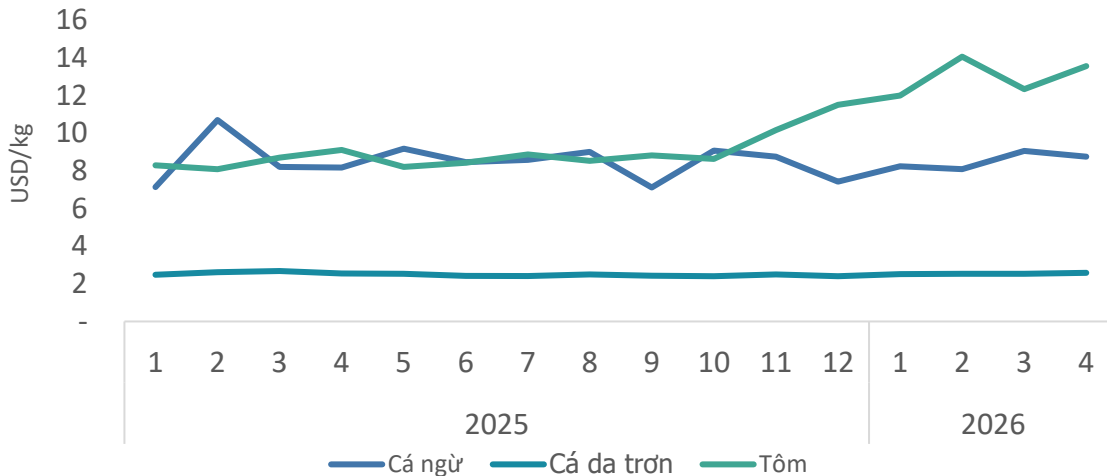
Kim ngạch: **16,9** Triệu USD
Tăng **22,1%** so với T3/2026
Tăng **3,4%** so với T4/2025



Cá ngừ

Kim ngạch: **14,1** Triệu USD
Giảm **16,6%** so với T3/2026
Giảm **30,9%** so với T4/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T4/2026



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **8,7** USD/kg; giảm **3,4%** so với tháng trước; và tăng **7,1%** so với cùng kỳ năm 2025.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **2,6** USD/kg; tăng **2,1%** so với tháng trước; và tăng **1,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

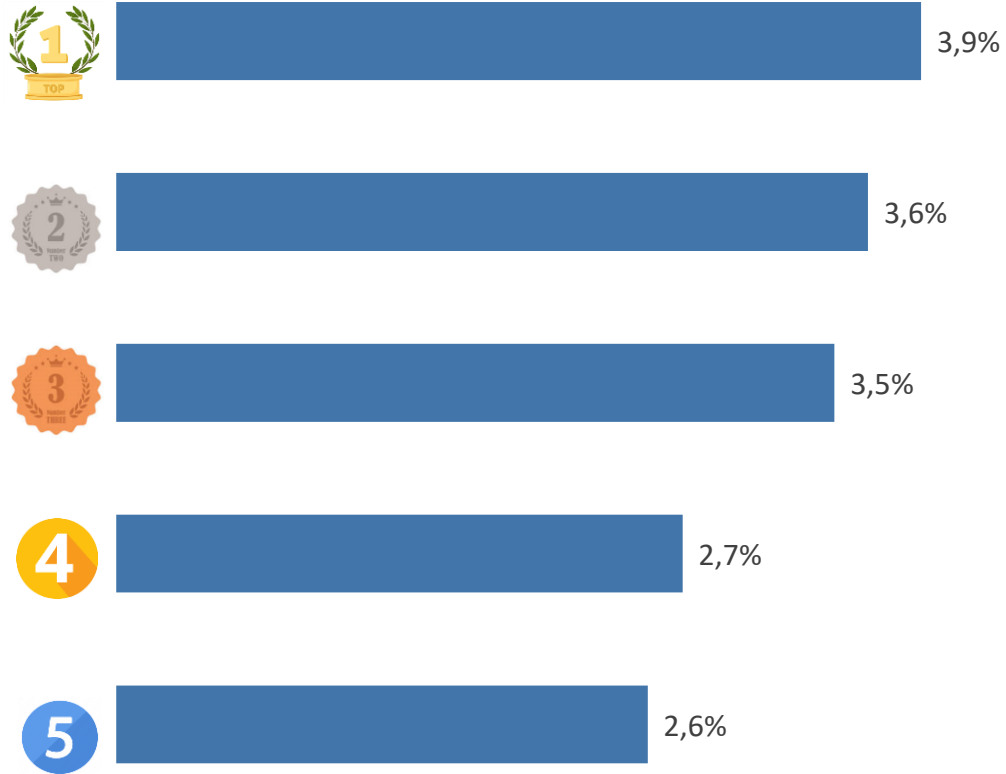
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **13,5** USD/kg; tăng **9,8%** so với tháng trước; và tăng **48,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

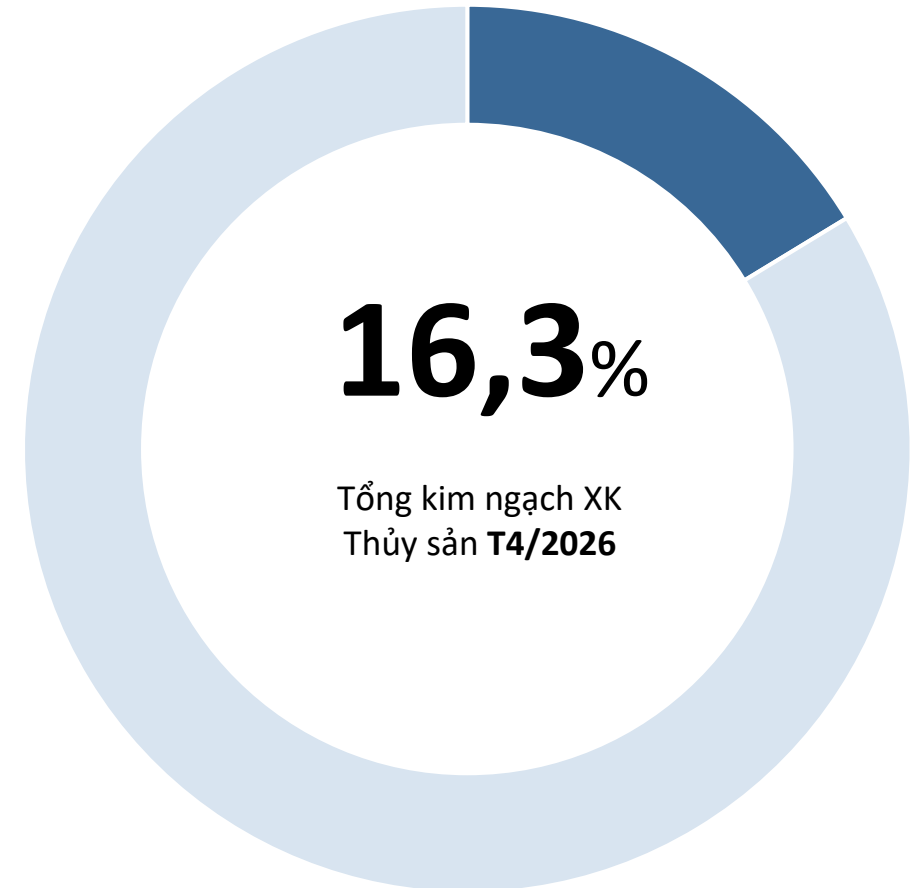


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T4/2026



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU phê duyệt gói hỗ trợ ngư dân Pháp do giá nhiên liệu tăng mạnh

Ủy ban châu Âu (EC) đã phê duyệt kế hoạch hỗ trợ trị giá 13 triệu euro của Pháp dành cho ngành khai thác thủy sản, nhằm giúp ngư dân bù đắp chi phí nhiên liệu tăng cao do tác động từ xung đột tại Trung Đông.

Theo EC, giá nhiên liệu hàng hải tại châu Âu đã tăng hơn 75% trong giai đoạn từ cuối tháng 2 đến tháng 4/2026, khiến nhiều tàu cá đối mặt nguy cơ phải ngừng hoạt động vì chi phí vận hành vượt quá doanh thu. Ngư dân Pháp sẽ được hỗ trợ 0,20 euro/lít nhiên liệu mua trong tháng 4 và 0,35 euro/lít trong tháng 5.

Ngoài Pháp, Ireland và Hà Lan cũng đã công bố các gói hỗ trợ nhiên liệu cho ngành thủy sản. Các chính phủ châu Âu cho rằng đây là giải pháp cần thiết để bảo vệ sinh kế ngư dân, việc làm và cộng đồng ven biển trong bối cảnh giá năng lượng tiếp tục biến động.



Tin liên quan

Nguồn: Vasep

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU nhập khẩu tôm giảm 7% trong quý I/2026

Nhập khẩu tôm vào Liên minh châu Âu (EU) tiếp tục suy giảm trong quý I/2026, đạt 86.931 tấn, giảm 7% so với cùng kỳ năm trước. Riêng tháng 3, EU nhập 28.715 tấn tôm, giảm 18%, trong khi giá trị nhập khẩu quý I giảm mạnh hơn, còn 540 triệu euro, tương đương mức giảm 15%.

Đà giảm chủ yếu đến từ nhóm tôm đông lạnh nguyên liệu, vốn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nhập khẩu. Trái lại, tôm chế biến vẫn giữ được mức tăng 2% trong quý I, cho thấy nhu cầu đối với sản phẩm chế biến ổn định hơn so với tôm nguyên liệu.

Ecuador vẫn là nguồn cung lớn nhất cho EU nhưng giảm 10% trong quý I. Trong khi đó, Ấn Độ và Việt Nam ghi nhận tăng trưởng tích cực, lần lượt tăng 29% và 17%. Số liệu cho thấy thị trường EU đang giảm nhu cầu ở phân khúc tôm nguyên liệu, đồng thời chịu áp lực về giá khi giá trị nhập khẩu giảm nhanh hơn khối lượng.



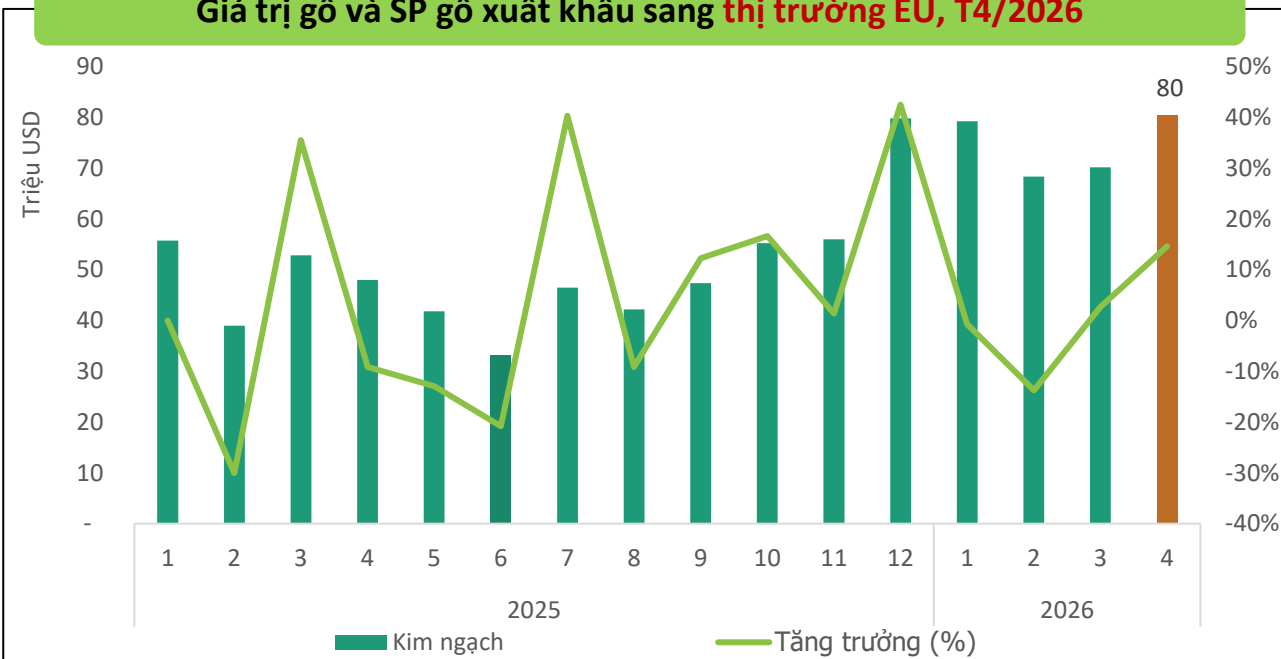
Tin liên quan

Nguồn: Vasep



GỖ VÀ SP GỖ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T4/2026

KIM NGẠCH



80

triệu USD

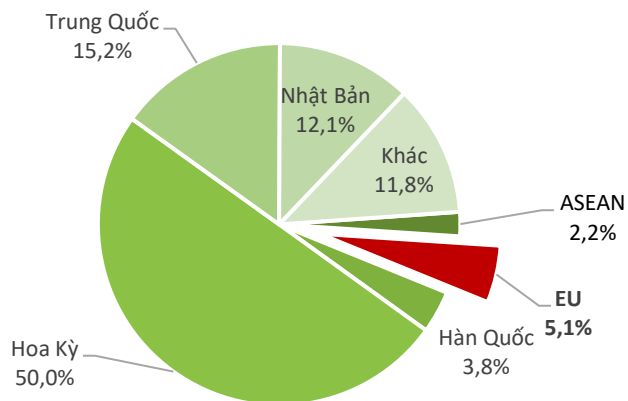
➔ Tăng **14,6%** so với T3/2026

➔ Tăng **67,5%** so với T4/2025

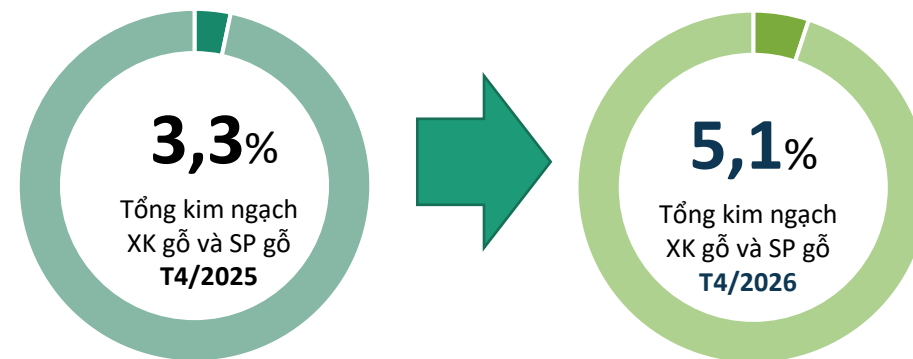
⬆️ Cao hơn **30,6 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **298,4** triệu USD, đạt **49,9%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T4/2026



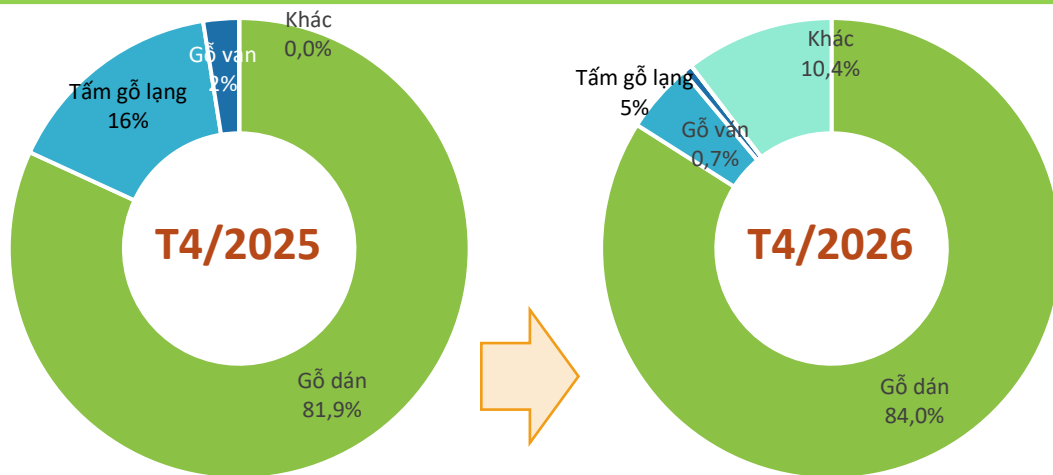
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T4/2026





GỠ VÀ SP GỠ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T4/2026



Gỗ dán

Kim ngạch: **24,8** triệu USD
 Tăng **25%** so với T3/2026
 Tăng **4,9** lần so với T4/2025



Tấm gỗ lạng

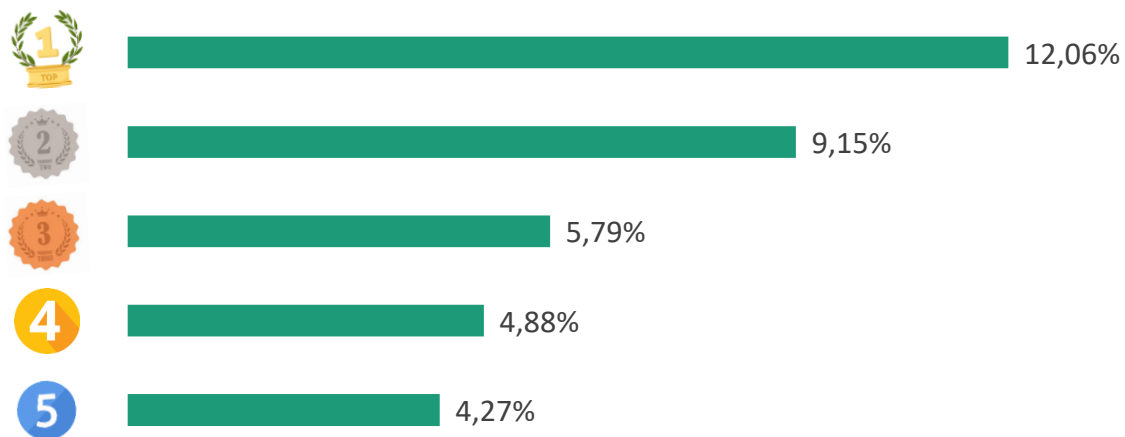
Kim ngạch: **1,4** triệu USD
 Tăng **74%** so với T3/2026
 Tăng **79%** so với T4/2025



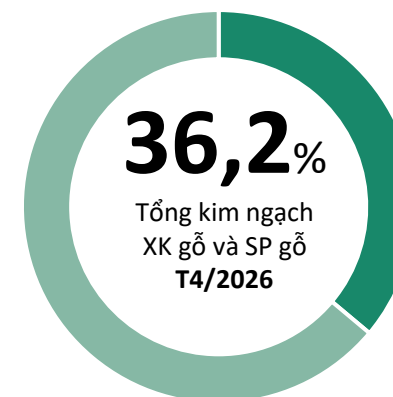
Gỗ ván

Kim ngạch: **0,2** triệu USD
 Tăng **71%** so với T3/2026
 Tăng **58%** so với T4/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T4/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Nhằm ứng phó với bất ổn từ chính sách thuế quan toàn cầu, các nhà sản xuất đồ nội thất Đức đã triển khai phái đoàn xúc tiến thương mại tại Hoa Kỳ vào tháng 5/2026. Phái đoàn tập trung tiếp cận nhóm kiến trúc sư, nhà thiết kế và nhà phát triển dự án tại Chicago và New York để thúc đẩy mảng cung ứng dự án công trình. Thị trường đồ nội thất Hoa Kỳ ước đạt quy mô khoảng 190 tỷ USD vào năm 2025, với xu hướng tiêu dùng chuyển dịch mạnh sang các sản phẩm bền vững, tối ưu hóa âm học và các kênh bán hàng trực tuyến vốn đã chiếm hơn 30% tổng doanh số.

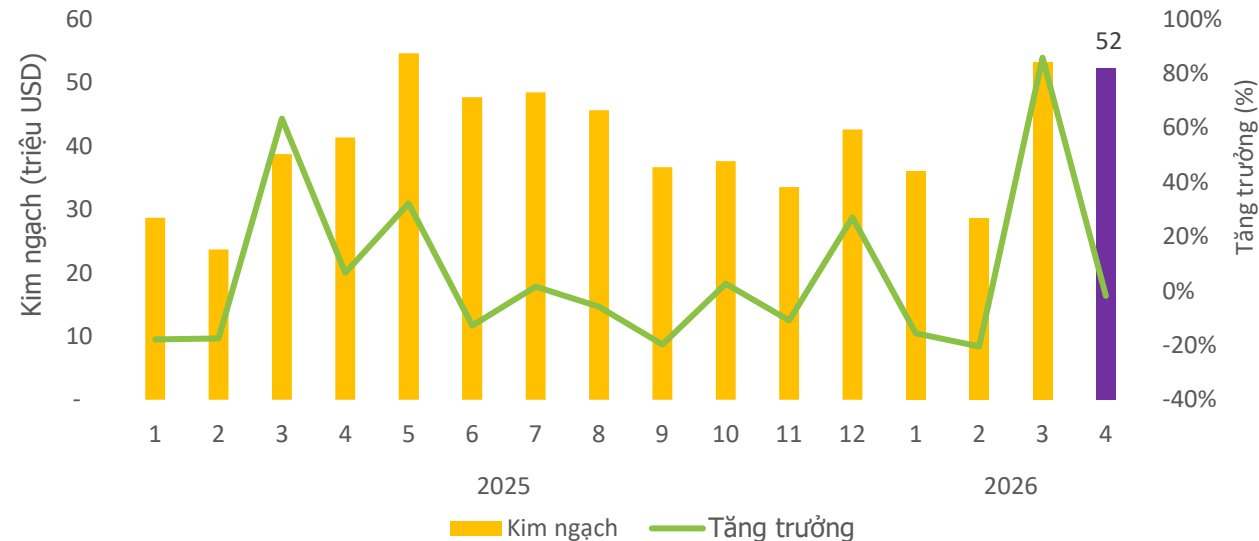
Tại Áo, suy thoái kinh tế và chi phí năng lượng duy trì ở mức cao do xung đột Trung Đông tiếp tục làm suy giảm nhu cầu tiêu thụ gỗ xây dựng. Trong tháng 5/2026, giá gỗ vân sam và thông rụng lá chủ lực (loại 2b) đạt bình quân 121,70 EUR/mét khối (khoảng 141,51 USD/mét khối), giảm 4 EUR/mét khối (khoảng 4,65 USD/mét khối) so với tháng trước; giá gỗ thông (loại 2a+) cũng giảm 4 EUR/mét khối (khoảng 4,65 USD/mét khối) so với tháng trước xuống dưới 84 EUR/mét khối (khoảng 97,67 USD/mét khối). Ngược lại, nhóm gỗ công nghiệp ghi nhận xu hướng tăng giá nhẹ do lượng tồn kho thấp tại các nhà máy ván và giấy, nâng giá gỗ bột bình quân lên khoảng 43 EUR/mét khối (khoảng 50,00 USD/mét khối).





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T4/2026

KIM NGẠCH



52,2

triệu USD

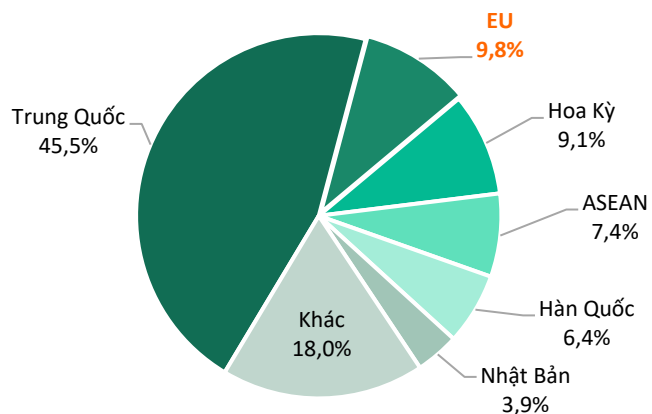
Giảm **1,8%** so với T3/2026

Tăng **26,3%** so với T4/2025

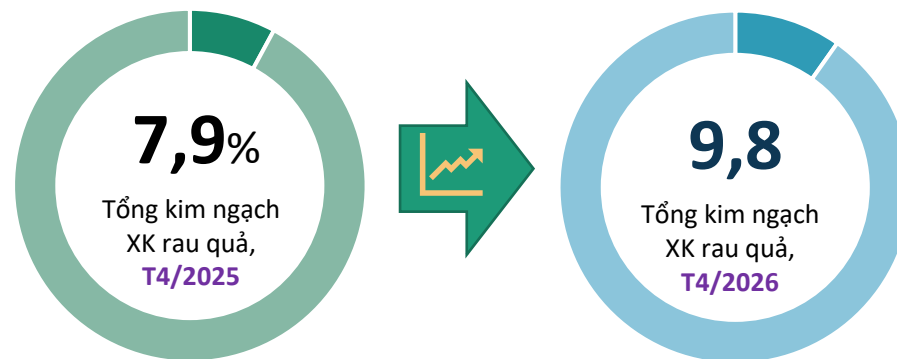
Cao hơn **12,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 4 tháng năm 2026 đạt **170,0 tr.USD**, đạt **35,5%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T4/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T4/2026

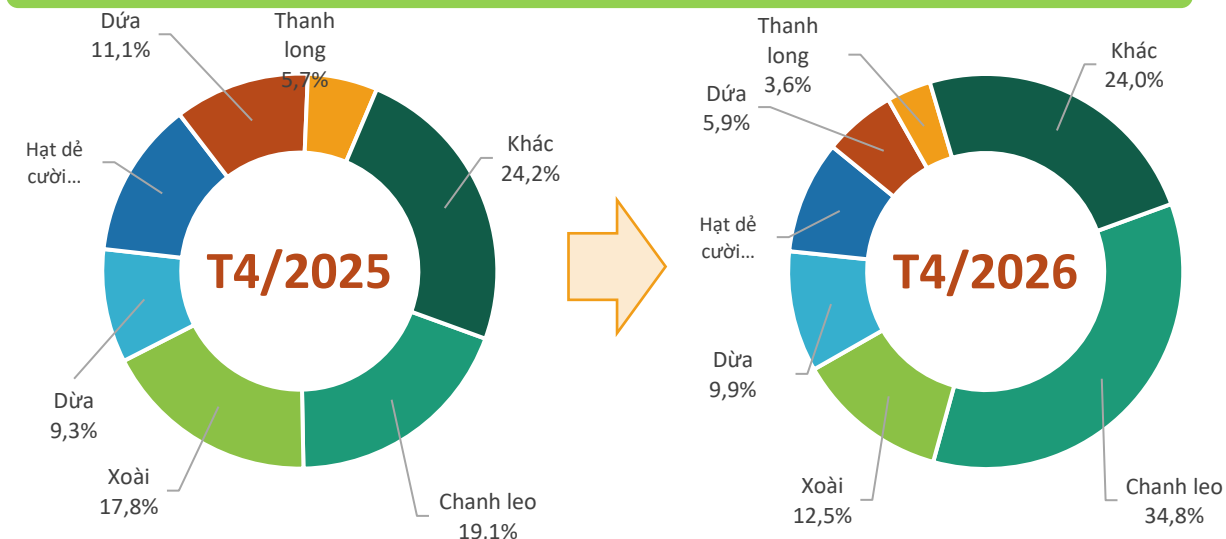




RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T4/2026



Chanh leo

Kim ngạch: **18,2** triệu USD
 Tăng **6,5%** so với T3/2026
 Tăng **129,8%** so với T4/2025



Xoài

Kim ngạch: **6,5** triệu USD
 Giảm **3,4%** so với T3/2026
 Giảm **11,4%** so với T4/2025



Dứa

Kim ngạch: **5,2** triệu USD
 Tăng **30,0%** so với T3/2026
 Tăng **34,4%** so với T4/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **4,8** triệu USD
 Giảm **50,1%** so với T3/2026
 Giảm **8,8%** so với T4/2025



Dứa

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
 Tăng **7,3%** so với T3/2026
 Giảm **32,5%** so với T4/2025



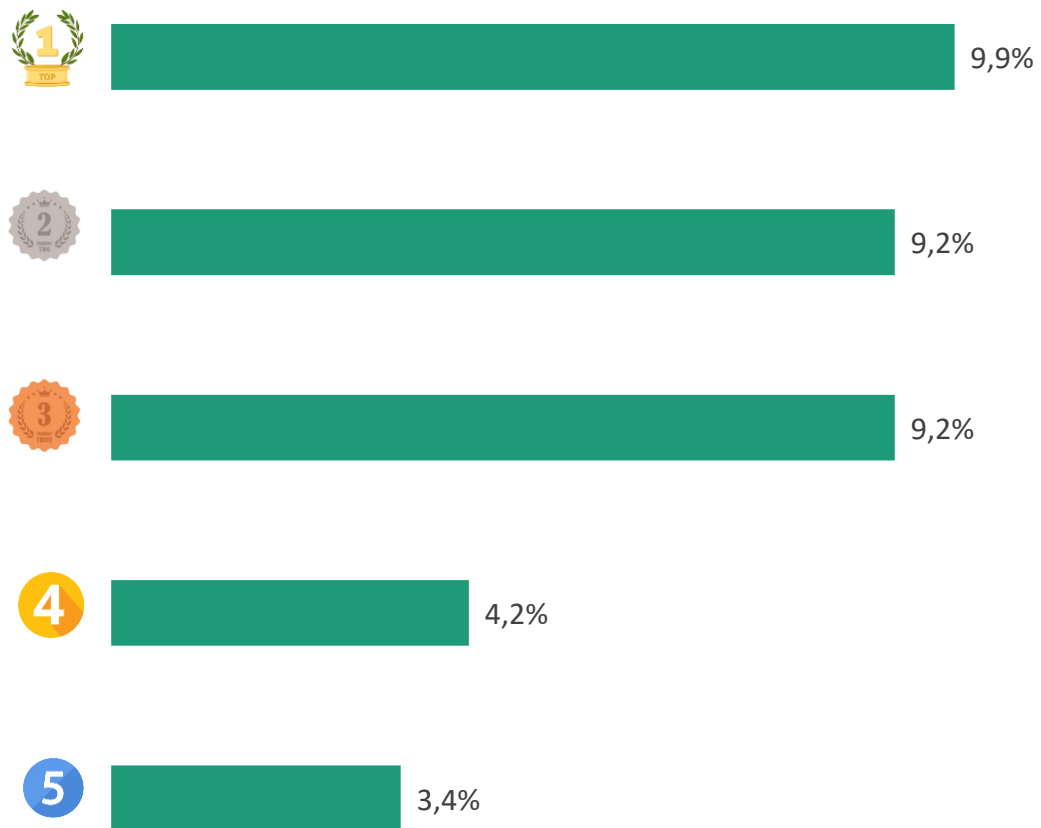
Thanh long

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
 Giảm **13,7%** so với T3/2026
 Giảm **19,8%** so với T4/2025

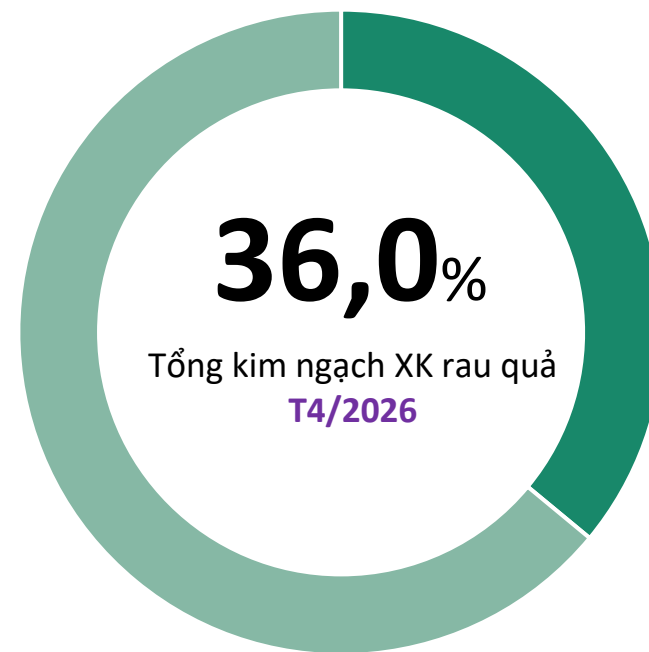


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả
sang thị trường EU, T4/2026



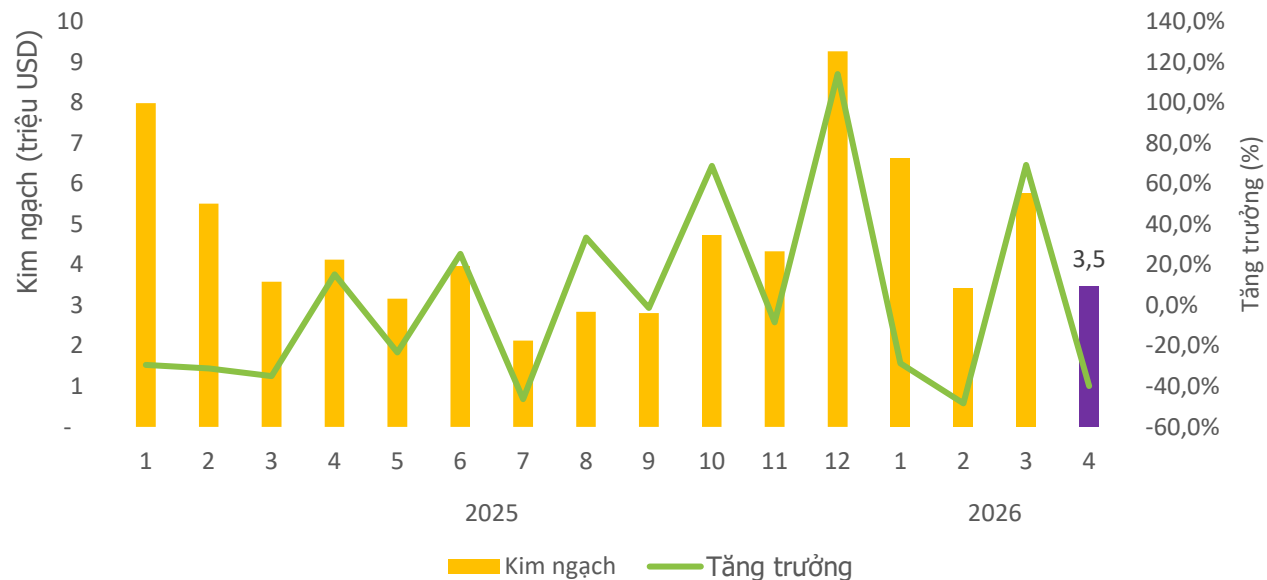
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường EU, T4/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T4/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T4/2026

KIM NGẠCH

3,5
triệu USD



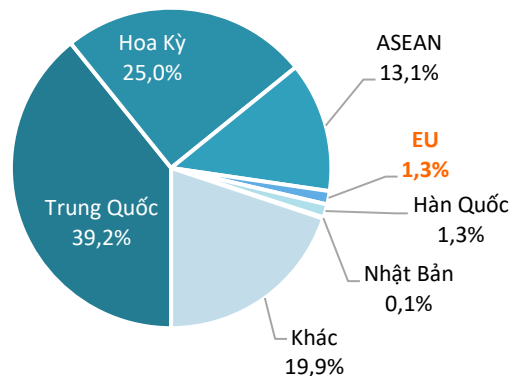
Giảm **39,9%** so với T3/2026

Giảm **16,0%** so với T4/2025

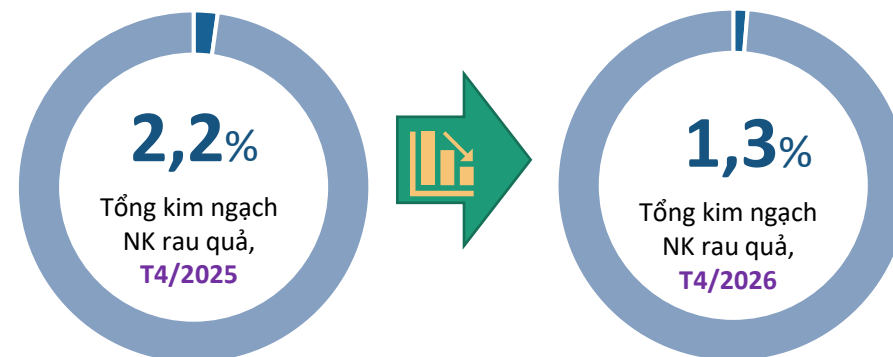
Thấp hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 4 tháng năm 2026 đạt **19,3 triệu USD**, đạt **35,4%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T4/2026



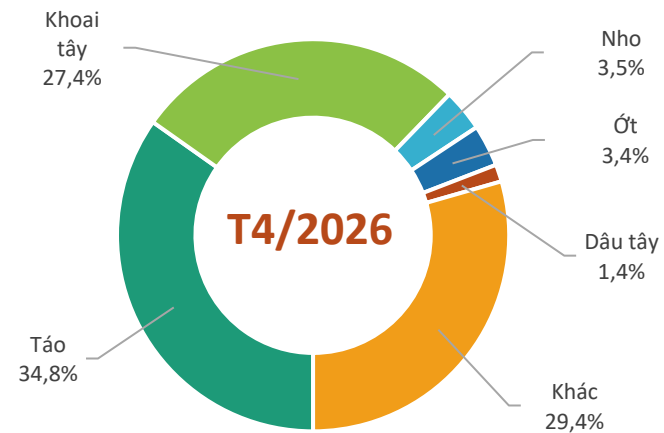
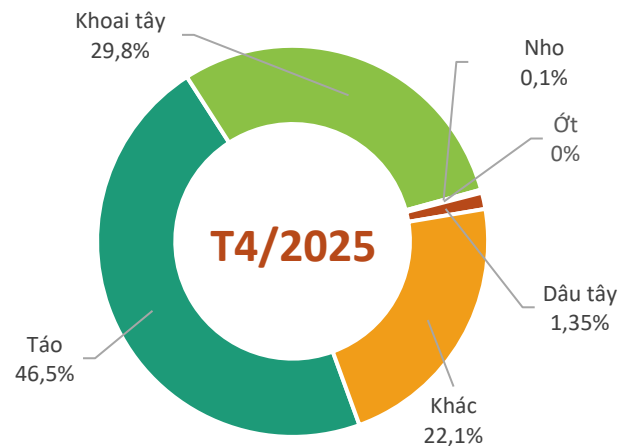
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T4/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T4/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T4/2026



Táo

Kim ngạch: **1,2** triệu USD

Giảm **54,9%** so với T3/2026

Giảm **37,1%** so với T4/2025



Khoai tây

Kim ngạch: **0,95** triệu USD

Giảm **47,8%** so với T3/2026

Giảm **22,7%** so với T4/2025



Nho

Kim ngạch: **120,3** nghìn US

Tăng **319,2%** so với T3/2026

Cao hơn **32,7** lần so với T4/2025



Châu Âu đang khôi phục sản xuất trái cây mùa hè

Châu Âu được dự báo phục hồi tiềm năng sản xuất trái cây mùa hè trong năm 2026, nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi. Sản lượng đào, xuân đào và đào Pavia của châu Âu năm 2026 dự kiến đạt 3,41 triệu tấn, tăng 9% so với năm 2025 và cao hơn 11% so với mức trung bình giai đoạn 2020–2024.

Năm 2025, sản lượng nhóm trái cây này của châu Âu chỉ đạt 3,14 triệu tấn, giảm 9% so với năm 2024, chủ yếu do sương giá nghiêm trọng tại Hy Lạp và Thổ Nhĩ Kỳ, cùng với mưa lớn trong giai đoạn ra hoa tại Italy, Pháp và Tây Ban Nha. Một số vùng sản xuất ở Tây Ban Nha như Catalonia, Aragon và Murcia cũng bị ảnh hưởng bởi mưa đá.

Triển vọng năm 2026 vì vậy cho thấy sự phục hồi đáng kể của các nước sản xuất chính trong khu vực.



Tin liên quan



Đức chuyển sang trồng các loại hạt khi điều kiện khí hậu thay đổi.

Do biến đổi khí hậu và mùa hè khô hạn ngày càng rõ rệt, Đức đang có xu hướng chuyển một phần sản xuất cây ăn quả sang các loại hạt như óc chó, hạnh nhân, phỉ, dẻ và hồ đào.

Tại một số vùng như Rheinhessen và Palatinate, nông dân đã thay thế các loại quả truyền thống như anh đào chua, mận bằng cây hạt vì phù hợp hơn với điều kiện nóng, khô và nhu cầu nước thấp hơn vào mùa hè. Xu hướng này cũng được hỗ trợ bởi tiềm năng thị trường lớn, khi hơn 99% lượng hạt và hạnh nhân tiêu thụ tại Đức hiện vẫn phải nhập khẩu.

Tuy nhiên, ngành này vẫn đối mặt với nhiều hạn chế như yêu cầu cao về địa điểm trồng, thiếu cơ sở hạ tầng chế biến sau thu hoạch và các thách thức về bảo vệ cây trồng. Nhìn chung, biến đổi khí hậu đang thúc đẩy sự thay đổi mang tính cấu trúc trong nông nghiệp Đức, mở ra cơ hội phát triển mới cho ngành hạt nhưng cũng đòi hỏi đầu tư thêm về giống, chế biến và tiếp thị.

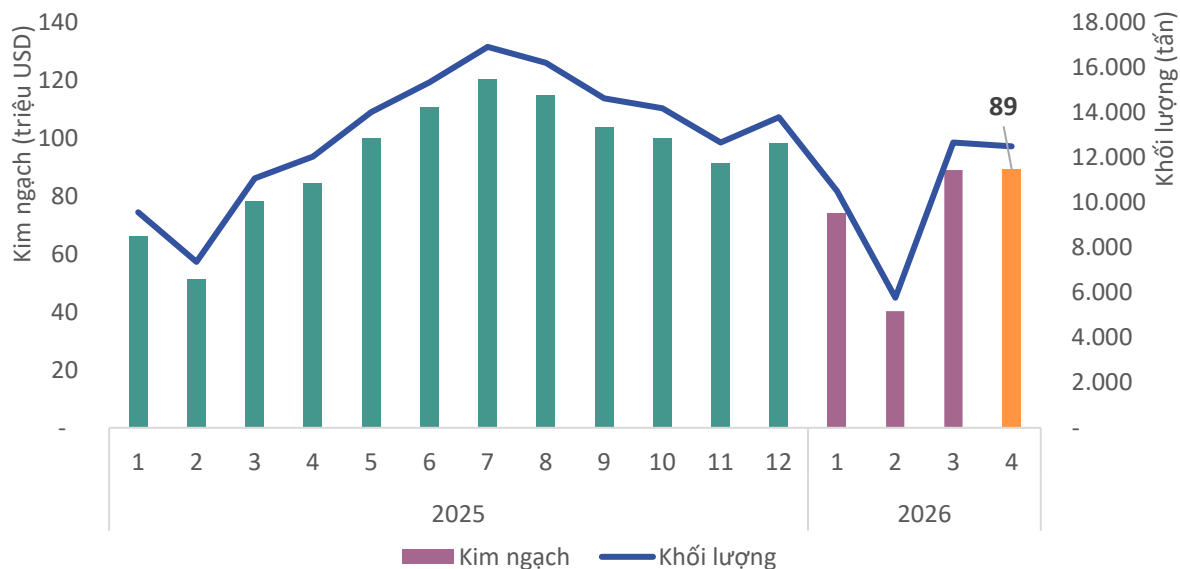


Tin liên quan



HẠT ĐIỀU

Khối lượng và giá trị hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T4/2026

KIM NGẠCH

89,3 triệu USD

↗ Tăng **0,4%** so với T3/2026

↗ Tăng **5,7%** so với T4/2025

↓ Thấp hơn **3,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 04 tháng đầu năm 2026 đạt **293 triệu USD**, đạt **26,1%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

12,5 nghìn tấn

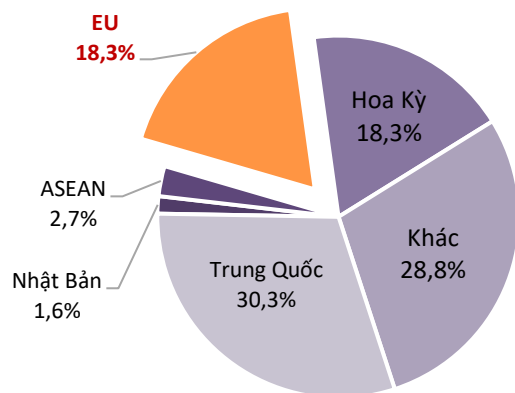
↘ Giảm **1,4%** so với T3/2026

↗ Tăng **3,9%** so với T4/2025

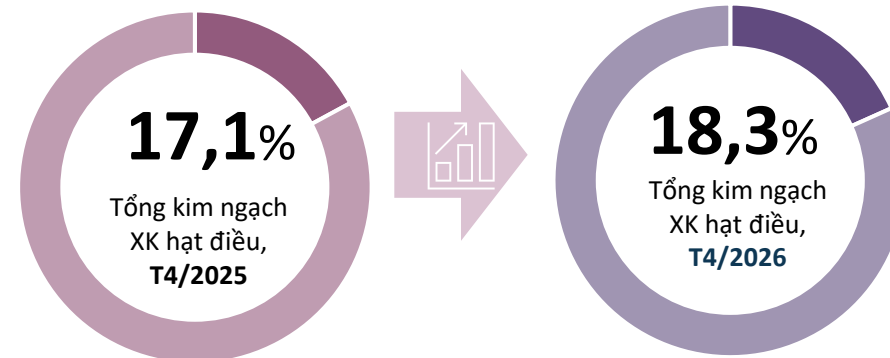
↓ Thấp hơn **649 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 04 tháng đầu năm 2026 đạt **41 nghìn tấn**, đạt **26,3%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị hạt điều của Việt Nam sang thị trường EU, T4/2026



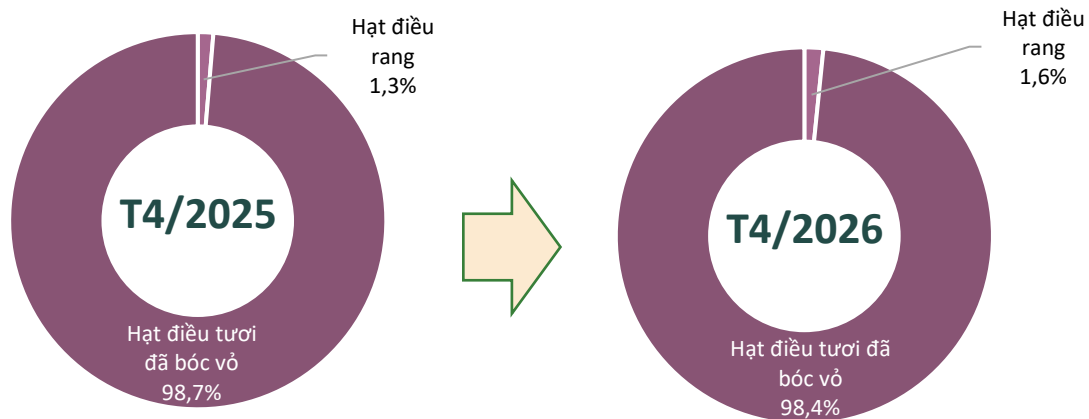
Biến động tỷ trọng giá trị hạt điều của VN sang thị trường EU, T4/2026





HẠT ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại hạt điều xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu hạt điều sang thị trường EU, T4/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **87,89** triệu USD

Tăng **0,2%** so với T3/2026

Tăng **5,3%** so với T4/2025



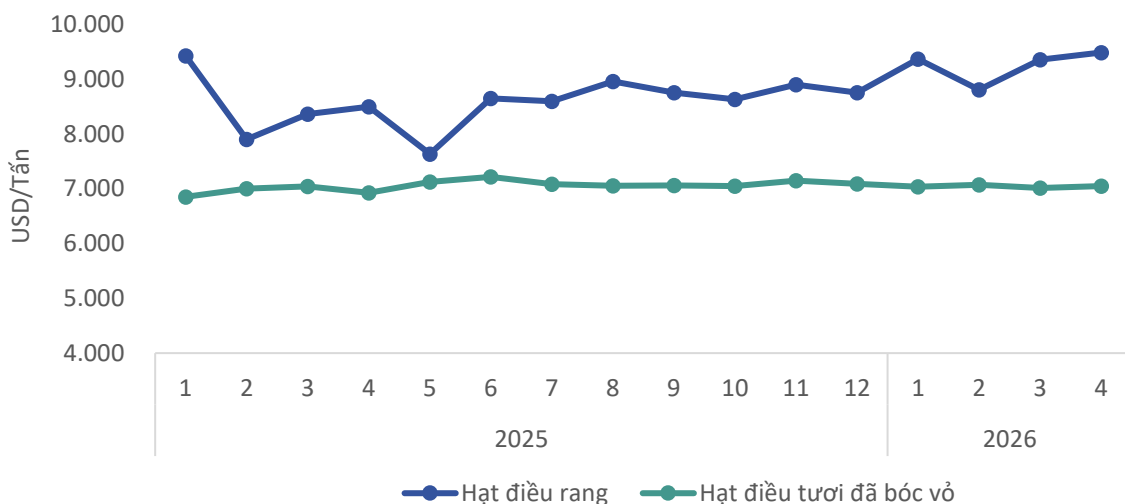
Hạt điều rang

Kim ngạch: **1,45** triệu USD

Tăng **7,7%** so với T3/2026

Tăng **28,5%** so với T4/2025

Giá hạt điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T4/2026



Hạt điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **7.050** USD/tấn; **tăng 0,5%** so với tháng trước; và **tăng 1,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

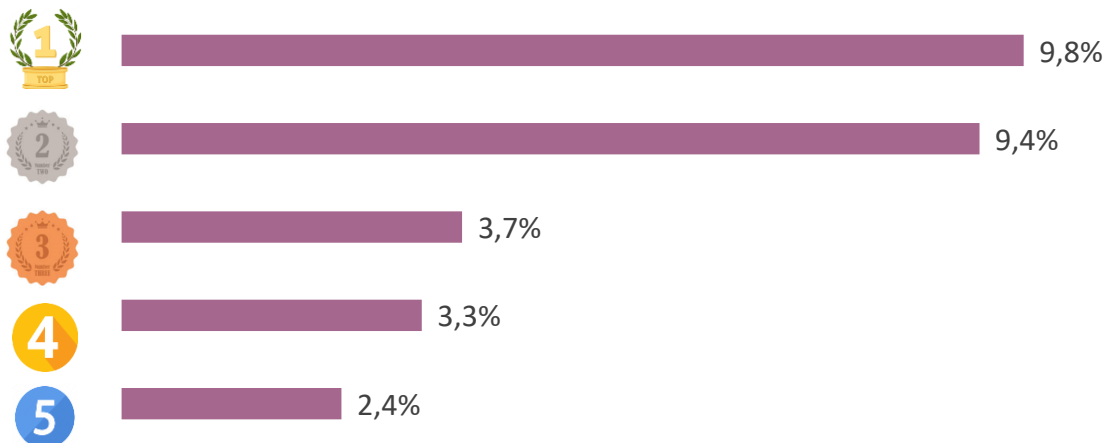
Hạt điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **9.485** USD/tấn **tăng 1,4%** so với tháng trước; và **tăng 11,7%** so với cùng kỳ năm 2025.

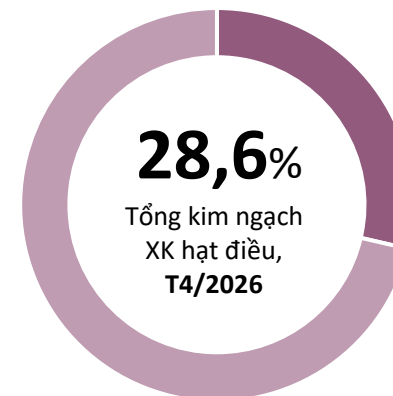


HẠT ĐIỀU

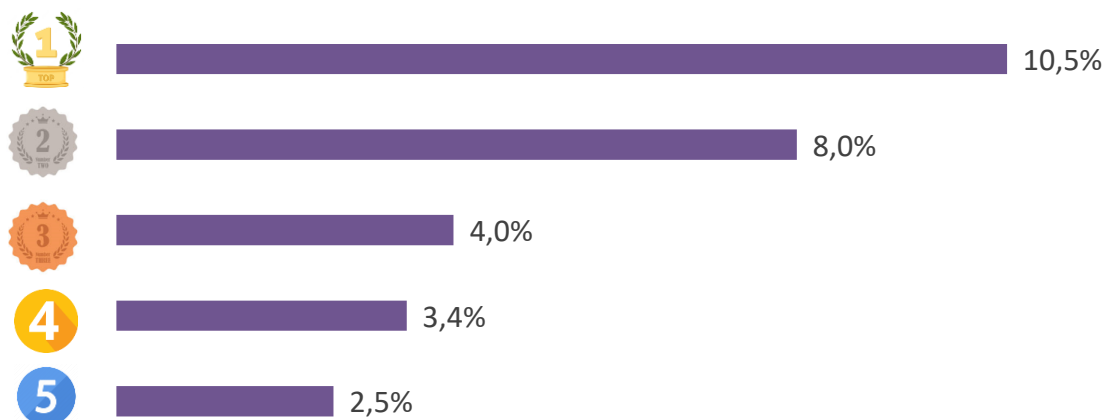
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



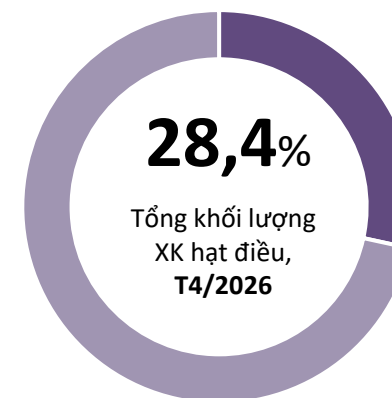
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



EBRD hỗ trợ mở rộng chế biến điều tại Côte d'Ivoire

Ngân hàng Tái thiết và Phát triển châu Âu (EBRD) sẽ cấp khoản vay lên tới 60 triệu USD cho Dorado nhằm hỗ trợ mở rộng thu mua, chế biến và xuất khẩu điều tại Côte d'Ivoire. Dorado hiện là một trong những doanh nghiệp chế biến điều lớn của nước này, với sản phẩm xuất khẩu sang châu Âu, châu Mỹ, Trung Đông và châu Á. Khoản vay tập trung vào nâng cao khả năng truy xuất nguồn gốc, tăng tỷ lệ điều có nguồn gốc bền vững, thúc đẩy canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu và đánh giá rủi ro phá rừng.

Chương trình cũng hỗ trợ ít nhất 10 hợp tác xã, với khoảng 4.000 nông dân, đạt chứng nhận theo Tiêu chuẩn Nông nghiệp Bền vững của Rainforest Alliance; đồng thời thành lập 20 nhóm tiết kiệm và cho vay tại thôn bản nhằm cải thiện khả năng tiếp cận tài chính và nâng cao sức chống chịu cho cộng đồng nông thôn.

Nguồn: africabusinesscommunities.com

Pháp xây nhà máy chế biến hạt điều đầu tiên tại Bretagne

Doanh nghiệp Cajoo Malo đang triển khai dự án đưa hoạt động chế biến hạt điều về Pháp, với nguồn nguyên liệu chủ yếu từ Côte d'Ivoire. Nhà máy đầu tiên dự kiến được xây dựng tại Saint-Malo, vùng Bretagne, từ năm 2027, với tổng vốn đầu tư 8,6 triệu euro (khoảng 10,02 triệu USD). Dự án tập trung vào các khâu chế biến cuối như bóc vỏ lụa, phân loại và thanh trùng hạt điều theo tiêu chuẩn châu Âu. Mục tiêu là rút ngắn chuỗi cung ứng, tăng khả năng truy xuất nguồn gốc, chia sẻ giá trị công bằng hơn với nhà sản xuất châu Phi và giảm phát thải từ vận chuyển.

Hiện châu Âu tiêu thụ khoảng 200.000 tấn hạt điều mỗi năm, trong đó Pháp chiếm khoảng 15.000 tấn. Tuy nhiên, phần lớn hạt điều châu Phi hiện vẫn được đưa sang Ấn Độ hoặc Việt Nam để chế biến trước khi xuất khẩu lại sang châu Âu.

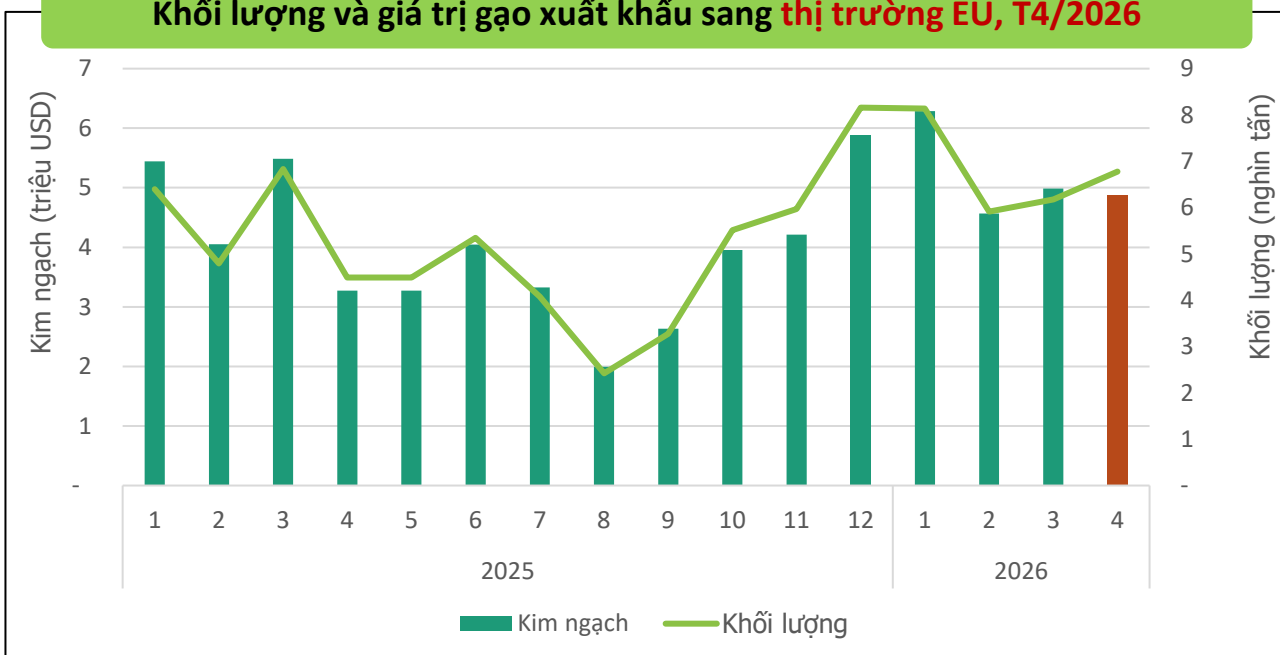
Nguồn: latribune.fr





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T4/2026

KIM NGẠCH
4,9 triệu USD



↘ Giảm **2,2%** so với T3/2026

↗ Tăng **49,1%** so với T4/2025

↑ Cao hơn **0,9 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **20,7** triệu USD, đạt **43,5%** kim ngạch 2025

KHỐI LƯỢNG
6,8 nghìn tấn



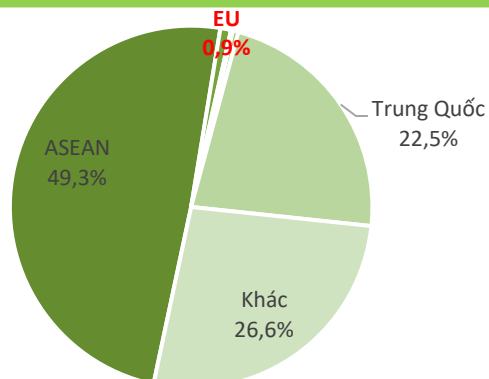
↗ Tăng **9,7%** so với T3/2026

↗ Tăng **50,1%** so với T4/2025

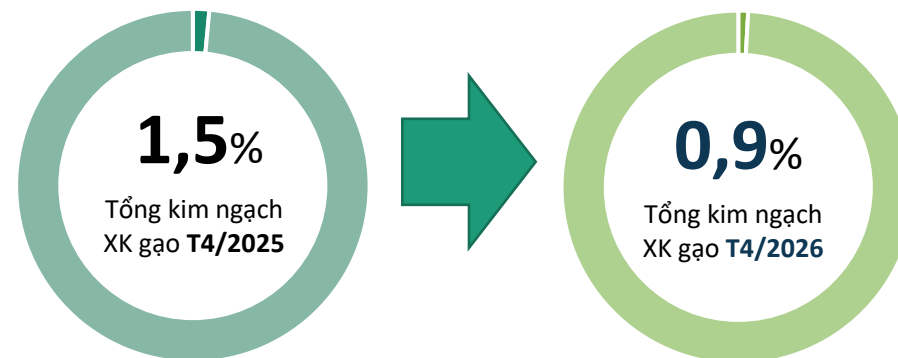
↑ Cao hơn **1,6 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

❖ Lũy kế 4 tháng đầu năm 2026 đạt **27,0** nghìn tấn, đạt **43,7%** lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T4/2026



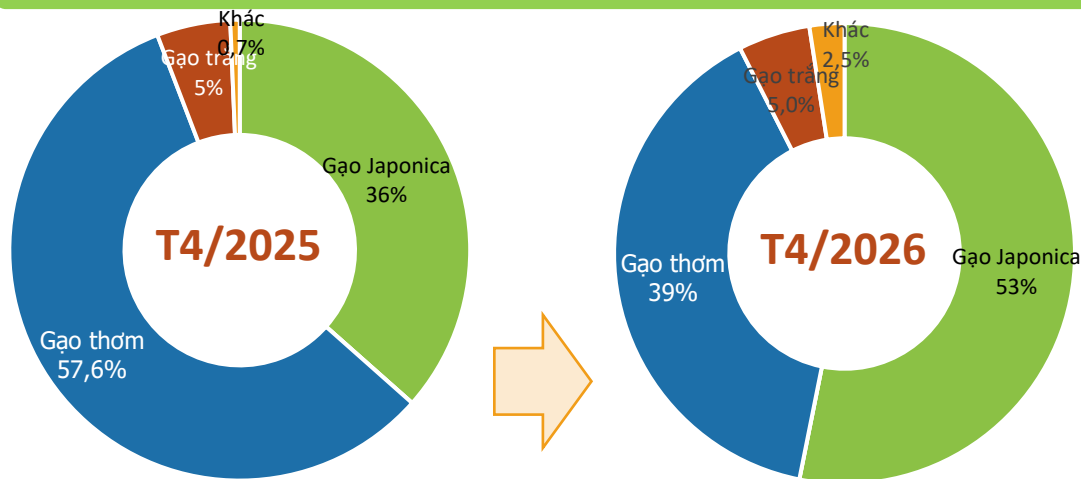
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T4/2026





LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T4/2026



Gạo thơm

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Giảm **53%** so với T3/2026
Giảm **62%** so với T4/2025



Gạo Japonica

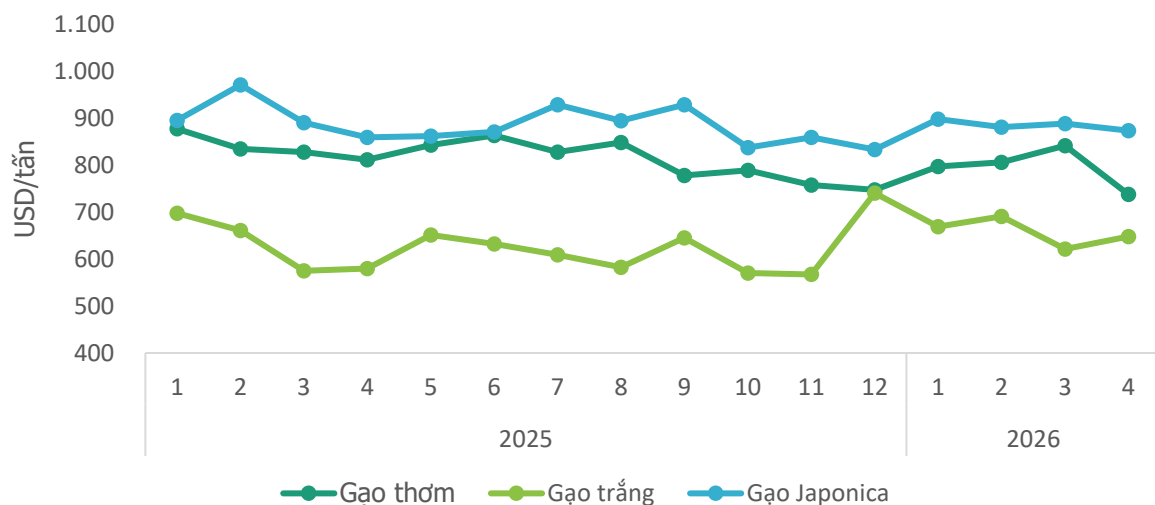
Kim ngạch: **2,6** triệu USD
Tăng **35%** so với T3/2026
Giảm **18%** so với T4/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **0,2** triệu USD
Tăng **51%** so với T3/2026
Tăng **45%** so với T4/2025

Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T4/2026



Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **874** USD/tấn; **giảm 2%** so với tháng trước; và **tăng 2%** so với cùng kỳ năm 2025.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **738** USD/tấn; **giảm 12%** so với tháng trước; và **giảm 9%** so với cùng kỳ năm 2025.

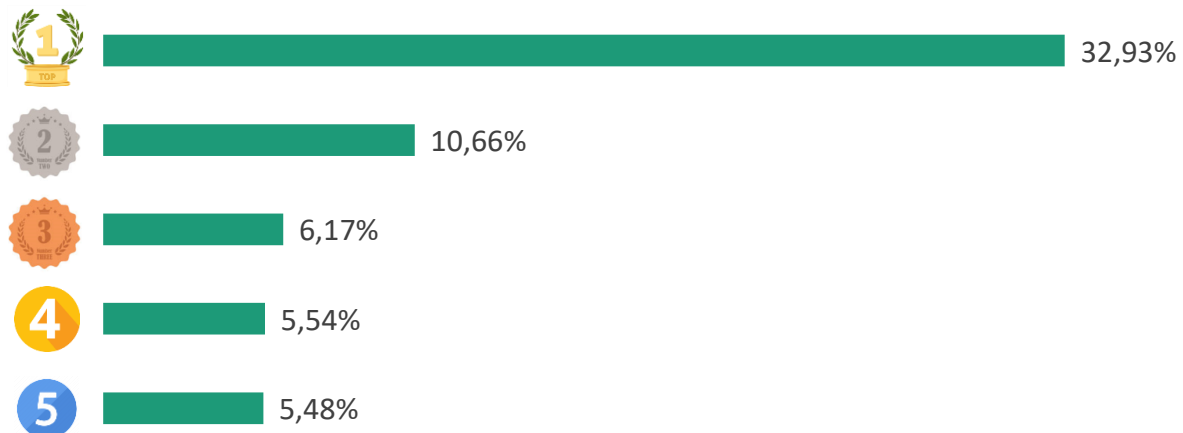
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T4/2026 ở mức **648** USD/tấn; **tăng 4%** so với tháng trước; và **tăng 12%** so với cùng kỳ năm 2025.

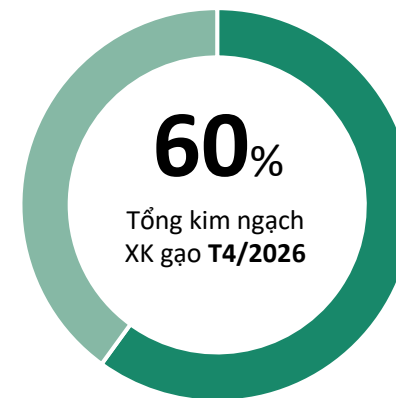


LÚA GẠO

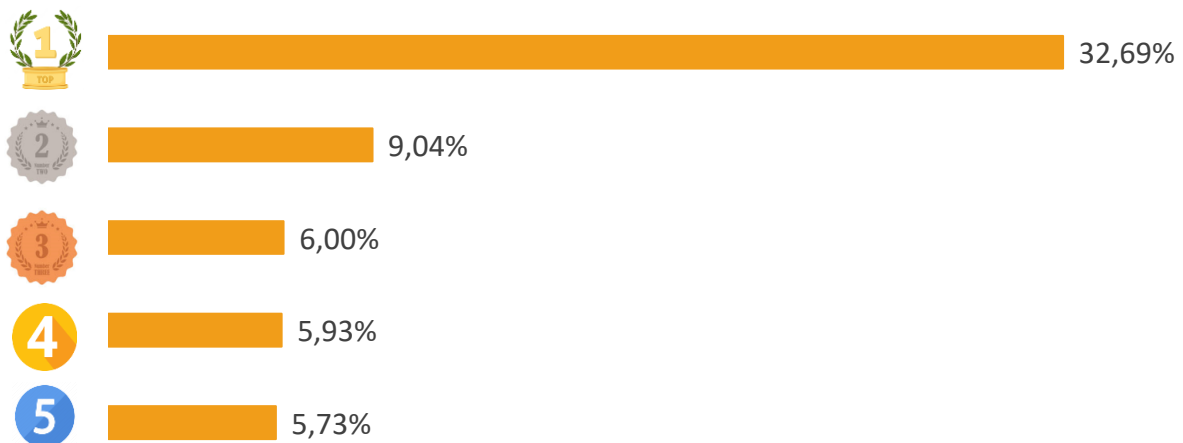
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



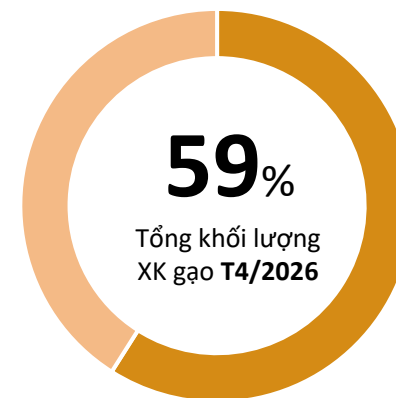
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T4/2026



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T4/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T4/2026





LÚA GẠO



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG LÚA GẠO EU

Liên minh châu Âu (EU) đang tiếp tục xem xét chặt chẽ cơ chế tự vệ đối với gạo nhập khẩu hưởng ưu đãi thuế quan, trong bối cảnh một số nước thành viên cho rằng ngành gạo nội khối đang chịu áp lực ngày càng lớn. Theo các cập nhật chính sách thương mại trong tháng 05/2026, quy định Hệ thống ưu đãi thuế quan phổ cập (GSP) mới của EU dự kiến áp dụng từ 01/01/2027 sẽ vẫn cho phép các nước thu nhập thấp và trung bình hưởng ưu đãi, nhưng kèm theo cơ chế bảo vệ mạnh hơn nếu nhập khẩu gây xáo trộn thị trường.

Tuy nhiên, một số nước sản xuất gạo trong EU như Italy, Bulgaria và Hungary cho rằng công thức kích hoạt biện pháp tự vệ đối với gạo nhập khẩu từ các nước được hưởng ưu đãi vẫn chưa đủ chặt chẽ để bảo vệ thị trường nội khối. Tranh luận hiện tập trung vào việc có nên hạ ngưỡng nhập khẩu có khả năng phát sinh biện pháp phòng vệ hay không.

Nguồn: europa.eu



TIN LIÊN QUAN



AGRE*i*NFOS

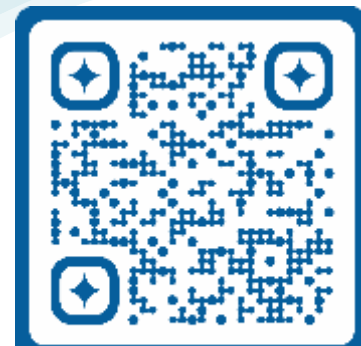
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, Phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo